

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai: sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tháng 1 năm 2024 và các khoản thu, chi sự nghiệp tháng 1 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, lúc 10 giờ 00 , ngày 05 tháng 02 năm 2024

Tại: Phòng hành chính, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn đã tiến hành tổ chức niêm yết công khai các nội dung: Công khai tài chính tháng 1/2024 và các khoản thu, chi nguồn khác 1 năm 2024. **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

I- Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Bà Nguyễn Lê Bích Loan, Hiệu trưởng
2. Bà Trương Thị Chúc Giang, Chủ tịch Công đoàn
3. Ông Nguyễn Văn Tiệp, đại diện Ban Thanh tra nhân dân

II- Nội dung:

1. Nội dung niêm yết:

- Bảng công khai tài chính tháng 1/2024
- Bảng thanh toán lương và phụ cấp lương tháng 1/2024

2. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 05 tháng 02 năm 2024, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 15 tháng 02 năm 2024 (10 ngày liên tục).

Các Bản công khai được niêm yết tại Bảng công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị xem.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định nêu trên.

Biên bản lập xong lúc 10 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN


Nguyễn Lê Bích Loan

NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT


Nguyễn Văn Tiệp

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Lê Bích Loan

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN


Trương Thị Chúc Giang

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH THÁNG 1/2024

NỘI DUNG	TỔNG ĐẦU KỲ	SỐ THU	SỐ CHI	TỔN
I/ NGUỒN NGÂN SÁCH: cấp năm 2024	743.206.104	8.751.400.000		
Chi lương			171.736.200	
Chi PCCV			3.510.000	
Chi PCVK			813.600	
Chi PCTNNG			26.905.140	
Chi 17,5% BHXH			36.395.195	
Chi 3% BHYT			6.239.176	
Chi 2% KPCĐ			4.159.450	
Chi 1% BHTN			2.079.726	
Chi tiền điện				
Chi tiền nước sinh hoạt			5.882.838	
Chi tiền báo				
Chi PC ưu đãi			60.639.840	
Chi Pc trách nhiệm			540.000	
Chi lương hợp đồng			15.022.800	
Chi tiền hỗ trợ tết				
<u>Tổng (I)</u>	<u>743.206.104</u>	<u>8.751.400.000</u>	<u>333.923.965</u>	<u>9.160.682.139</u>
III/ THU SỰ NGHIỆP				
<u>1. Thu học phí, phí</u>	-			
<u>2. Thu theo thỏa thuận</u>	-	285.145.500	18.446.370	266.699.130
* Thu dạy 2 buổi: Nộp thuế môn bài, cấp tì vi)		2.508.000	1.240.000	1.268.000
* Thu dạy Tiếng Anh tăng cường(chi GV dạy T1		6.937.500	7.020.000	(82.500)
* Thu dạy Tiếng anh bản ngữ (chi Internet T1/24)		69.200.000	901.000	68.299.000
* Thu tiền dạy kỹ năng sống		40.720.000	-	40.720.000
* Thu thiết bị, vật dụng bán trú		200.000	-	200.000
* Thu Tổ chức phục vụ bán trú		47.310.000	-	47.310.000
* Thu vệ sinh phí bán trú(đồ rác)		14.110.000	3.276.751	10.833.249
Thu tiền học bơi		310.000		310.000
Học tin học IC3		22.350.000		22.350.000
Học Tiếng anh Toán - Khoa		81.500.000	6.008.619	75.491.381
Lãi tài khoản	10.275.932	93.999	44.000	10.325.931
* Lãi không kỳ hạn(TK 400)	3.350.712	90.200	22.000	3.418.912
* Lãi TK lương (TK 893)	6.925.220	3.799	22.000	6.907.019
<u>3. Thu hộ - chi hộ</u>	87.671.508	318.735.742	293.709.649	112.697.601

* CSSK ban đầu (Theo HD)	20.854.353	1.042.742		21.897.095
* Thu tiền giấy thi	43.000			43.000
* Thu tiền ăn học sinh bán trú (Trả tiền suất ăn)	34.634.131	287.183.000	278.948.380	42.868.751
* Thu tiền nước uống	402.403	10.340.000		10.742.403
* Phù hiệu+VBB	78.900	270.000		348.900
* Học bạ + học bạ TA	6.414.000			6.414.000
* BHYT HS	4.990.221			4.990.221
* BHTN HS	2.078.000			2.078.000
* Sổ LLĐT	4.684.000	17.505.000		22.189.000
* Điện các lớp có máy điều hòa	13.467.500	2.370.000	14.761.269	1.076.231
* Khám sức khỏe	25.000	25.000		50.000
4. Thu khác	195.626.032	-	12.011.000	183.615.032
* Cấn tin				-
* Quỹ PTSN(KB)	82.487.549			82.487.549
* Quỹ PTSN(NH)	42.231.250		12.011.000	30.220.250
* Quỹ PL(KB)	5.728.762			5.728.762
* Quỹ PL(NH)	14.859.754			14.859.754
* Quỹ KT(KB)	37.948.000			37.948.000
* Quỹ KT(NH)	567.697			567.697
* Thù lao BHYT	7.829.220	-	-	7.829.220
* BHXH trả tiền dư	170.100			170.100
* Tài khoản chưa xác định	3.803.700			3.803.700
B. Nguồn CCTL	33.478.393	-	-	33.478.393
* CCTL (NH)	33.478.393			33.478.393
Tổng (II)	327.051.865	603.975.241	324.211.019	606.816.087

Kế toán

Lý Thị Ngọc Diễm

Hiệu trưởng



Nguyễn Lê Bích Loan

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai: sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tháng 2 năm 2024 và các khoản thu, chi sự nghiệp tháng 2 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, lúc 10 giờ 00 , ngày 05 tháng 3 năm 2024

Tại: Phòng hành chính, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn đã tiến hành tổ chức niêm yết công khai các nội dung: Công khai tài chính tháng 2/2024 và các khoản thu, chi nguồn khác 2 năm 2024. **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

I- Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Bà Nguyễn Lê Bích Loan, Hiệu trưởng
2. Bà Trương Thị Chúc Giang, Chủ tịch Công đoàn
3. Ông Nguyễn Văn Tiệp, đại diện Ban Thanh tra nhân dân

II- Nội dung:

1. Nội dung niêm yết:

- Bảng công khai tài chính tháng 2/2024
- Bảng thanh toán lương và phụ cấp lương tháng 2/2024

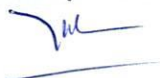
2. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 05 tháng 3 năm 2024, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 15 tháng 3 năm 2024 (10 ngày liên tục).

Các Bản công khai được niêm yết tại Bảng công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị xem.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định nêu trên.

Biên bản lập xong lúc 10 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Nguyễn Lê Bích Loan

NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT



Nguyễn Văn Tiệp



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Lê Bích Loan

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN



Trương Thị Chúc Giang

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH THÁNG 2/2024

NỘI DUNG	TỜN ĐẦU KỲ	SỐ THU	SỐ CHI	TỜN
I/ NGUỒN NGÂN SÁCH: cấp năm 2024	9.160.682.139	52.200.000		
Chi lương			171.736.200	
Chi PCCV			3.510.000	
Chi PCVK			813.600	
Chi PCTNNG			26.905.140	
Chi 17,5% BHXH			36.395.195	
Chi 3% BHYT			6.239.176	
Chi 2% KPCĐ			4.159.450	
Chi 1% BHTN			2.079.726	
Chi tiền điện			10.436.973	
Chi tiền nước sinh hoạt			4.993.560	
Chi tiền báo			5.099.800	
Chi dịch vụ bảo vệ, phục vụ			46.569.600	
Internet, cáp ti vi			1.010.000	
Chi PC ưu đãi			60.639.840	
Chi Pc trách nhiệm			540.000	
Chi lương hợp đồng			15.022.800	
Chi tiền hỗ trợ tết			52.200.000	
<u>Tổng (I)</u>	<u>9.160.682.139</u>	<u>52.200.000</u>	<u>448.351.060</u>	<u>8.764.531.079</u>
III/ THU SỰ NGHIỆP				
<u>1. Thu học phí, phí</u>	-			
* TK (3714)				-
Phí tuyển dụng				-
<u>2. Thu theo thỏa thuận</u>	<u>266.699.130</u>	<u>165.359.500</u>	<u>2.711.000</u>	<u>429.347.630</u>
* Thu dạy 2 buổi:	1.268.000	2.565.000		3.833.000
* Thu dạy Tiếng Anh tăng cường	(82.500)	5.862.500		5.780.000
* Thu dạy Tiếng anh bản ngữ	68.299.000	32.500.000		100.799.000
* Thu tiền dạy kỹ năng sống	40.720.000	19.000.000	-	59.720.000
* Thu thiết bị, vật dụng bán trú	200.000		-	200.000
* Thu Tổ chức phục vụ bán trú	47.310.000	43.776.000		91.086.000
* Thu vệ sinh phí bán trú	10.833.249	13.056.000		23.889.249
Thu tiền học bơi	310.000	-		310.000

Học tín học IC3	22.350.000	11.100.000		33.450.000
Học Tiếng anh Toán - Khoa	75.491.381	37.500.000	2.711.000	110.280.381
Lãi tài khoản	10.325.931	101.100	44.000	10.383.031
* Lãi không kỳ hạn(TK 400)	3.418.912	95.000	22.000	3.491.912
* Lãi TK lương (TK 893)	6.907.019	6.100	22.000	6.891.119
3. Thu hộ - chi hộ	112.697.601	156.060.000	-	268.757.601
* CSSK ban đầu (Theo HD)	21.897.095			21.897.095
* Thu tiền giấy thi	43.000	8.900.000		8.943.000
* Thu tiền ăn học sinh bán trú (Trả tiền suất ăn)	42.868.751	135.040.000		177.908.751
* Thu tiền nước uống	10.742.403	9.260.000		20.002.403
* Phù hiệu+VBB	348.900	10.000		358.900
* Học bạ + học bạ TA	6.414.000			6.414.000
* BHYT HS	4.990.221			4.990.221
* BHTN HS	2.078.000			2.078.000
* Sổ LLĐT	22.189.000	615.000		22.804.000
* Điện các lớp có máy điều hòa	1.076.231	2.235.000		3.311.231
* Khám sức khỏe	50.000	-		50.000
4. Thu khác	183.615.032	1.500.800	-	185.115.832
* Căn tin	-			-
* Quỹ PTSN(KB)	82.487.549			82.487.549
* Quỹ PTSN(NH)	30.220.250			30.220.250
* Quỹ PL(KB)	5.728.762			5.728.762
* Quỹ PL(NH)	14.859.754			14.859.754
* Quỹ KT(KB)	37.948.000			37.948.000
* Quỹ KT(NH)	567.697			567.697
* Thù lao BHYT	7.829.220	-		7.829.220
* BHXH trả tiền dư	170.100	1.360.800		1.530.900
* Tài khoản chưa xác định	3.803.700	140.000		3.943.700
B. Nguồn CCTL	33.478.393	-	18.747.828	14.730.565
* CCTL (NH)	33.478.393		18.747.828	14.730.565
Tổng (II)	606.816.087	323.021.400	21.502.828	908.334.659

Kế toán

Lý Thị Ngọc Diễm



Nguyễn Lê Bích Loan

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai: sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tháng 3 năm 2024 và các khoản thu, chi sự nghiệp tháng 3 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, lúc 10 giờ 00, ngày 04 tháng 4 năm 2024

Tại: Phòng hành chính, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn đã tiến hành tổ chức niêm yết công khai các nội dung: Công khai tài chính tháng 3/2024 và các khoản thu, chi nguồn khác 3 năm 2024. **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

I- Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Bà Nguyễn Lê Bích Loan, Hiệu trưởng
2. Bà Trương Thị Chúc Giang, Chủ tịch Công đoàn
3. Ông Nguyễn Văn Tiếp, đại diện Ban Thanh tra nhân dân

II- Nội dung:

1. Nội dung niêm yết:

- Bảng công khai tài chính tháng 3/2024
- Bảng thanh toán lương và phụ cấp lương tháng 3/2024

2. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 04 tháng 4 năm 2024, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 14 tháng 4 năm 2024 (10 ngày liên tục).

Các Bản công khai được niêm yết tại Bảng công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị xem.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định nêu trên.

Biên bản lập xong lúc 10 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thông nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Lý Thị Ngọc Diễm

NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT

Nguyễn Văn Tiếp

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Lê Bích Loan

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN



Trương Thị Chúc Giang

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH THÁNG 3/2024

NỘI DUNG	TỜN ĐẦU KỲ	SỐ THU	SỐ CHI	TỜN
I/ NGUỒN NGÂN SÁCH: cấp năm 2024	8.764.531.079	-		
Chi lương			186.046.200	
Chi PCCV			3.510.000	
Chi PCVK			2.887.380	
Chi PCTNNG			26.905.140	
Chi 17,5% BHXH			39.262.357	
Chi 3% BHYT			6.730.689	
Chi 2% KPCĐ			4.487.126	
Chi 1% BHTN			2.243.564	
Chi tiền điện			6.564.864	
Chi tiền nước sinh hoạt			7.910.760	
Chi dịch vụ bảo vệ, phục vụ			37.773.000	
Internet, cáp ti vi			890.000	
Chi PC ưu đãi			64.174.140	
Chi Pc trách nhiệm			540.000	
Chi lương hợp đồng			15.022.800	
<u>Tổng (I)</u>	<u>8.764.531.079</u>	<u>-</u>	<u>404.948.020</u>	<u>8.359.583.059</u>
II/ THU SỰ NGHIỆP				
<u>1. Thu học phí, phí</u>	<u>-</u>			
<u>2. Thu theo thỏa thuận</u>	<u>429.347.630</u>	<u>285.922.500</u>	<u>593.687.637</u>	<u>121.582.493</u>
* Thu dạy 2 buổi:	3.833.000	3.249.000		7.082.000
* Thu dạy Tiếng Anh tăng cường	5.780.000	7.462.500	3.645.000	9.597.500
* Thu dạy Tiếng anh bản ngữ	100.799.000	71.200.000	158.165.619	13.833.381
* Thu tiền dạy kỹ năng sống	59.720.000	41.160.000	88.914.000	11.966.000
* Thu thiết bị, vật dụng bán trú	200.000	200.000	400.000	-
* Thu Tổ chức phục vụ bán trú	91.086.000	47.538.000	86.816.600	51.807.400
* Thu vệ sinh phí bán trú	23.889.249	14.178.000	16.385.799	21.681.450
Thu tiền học bơi	310.000	310.000		620.000
Học tin học IC3	33.450.000	21.375.000	53.534.800	1.290.200
Học Tiếng anh Toán - Khoa	110.280.381	79.250.000	185.825.819	3.704.562
Lãi tài khoản	10.383.031	146.200	44.000	10.485.231

* Lãi không kỳ hạn(TK 400)	3.491.912	142.600	22.000	3.612.512
* Lãi TK lương (TK 893)	6.891.119	3.600	22.000	6.872.719
3. Thu hộ - chi hộ	268.757.601	282.187.000	416.397.152	134.547.449
* CSSK ban đầu (Theo HD)	21.897.095			21.897.095
* Thu tiền giấy thi	8.943.000	1.260.000		10.203.000
* Thu tiền ăn học sinh bán trú (Trả tiền suất ăn)	177.908.751	266.502.000	401.757.152	42.653.599
* Thu tiền nước uống	20.002.403	11.300.000	14.640.000	16.662.403
* Phù hiệu+VBB	358.900	40.000		398.900
* Học bạ + học bạ TA	6.414.000			6.414.000
* BHYT HS	4.990.221			4.990.221
* BHTN HS	2.078.000			2.078.000
* Sổ LLĐT	22.804.000	600.000		23.404.000
* Điện các lớp có máy điều hòa	3.311.231	2.385.000		5.696.231
* Khám sức khỏe	50.000	100.000		150.000
4. Thu khác	185.115.832	-	1.360.800	183.755.032
* Cấn tin	-			-
* Quỹ PTSN(KB)	82.487.549			82.487.549
* Quỹ PTSN(NH)	30.220.250			30.220.250
* Quỹ PL(KB)	5.728.762			5.728.762
* Quỹ PL(NH)	14.859.754			14.859.754
* Quỹ KT(KB)	37.948.000			37.948.000
* Quỹ KT(NH)	567.697			567.697
* Thù lao BHYT	7.829.220	-		7.829.220
* BHXH trả tiền dư	1.530.900		1.360.800	170.100
* Tài khoản chưa xác định	3.943.700			3.943.700
B. Nguồn CCTL	14.730.565	-	-	14.730.565
* CCTL (NH)	14.730.565		-	14.730.565
Tổng (II)	908.334.659	568.255.700	1.011.489.589	465.100.770

Kế toán



Lý Thị Ngọc Diễm



Hiệu trưởng

Nguyễn Lê Bích Loan